

Số: **1186** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **20** tháng **5** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Chánh Văn phòng Bộ, người đứng đầu các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CNTT. **H.03**



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU ĐẾN NĂM 2030 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số **1186**/QĐ-BKHĐT
 ngày **20** tháng **5** năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. Quan điểm

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là yếu tố then chốt cho chuyển đổi số tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Việc triển khai các giải pháp Chính phủ điện tử, Chính phủ số luôn phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành của Bộ. Chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã dựa trên dữ liệu.

3. Dữ liệu người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã cung cấp được tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng, phát huy tối đa nhằm cải thiện các dịch vụ công, gia tăng hiệu quả sự phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng và toàn xã hội.

4. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải gắn với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; coi trọng bảo vệ tính riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ chủ quyền dữ liệu quốc gia.

5. Tích cực phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực dữ liệu, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về dữ liệu, xử lý dữ liệu số, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu.

II. Tầm nhìn, mục tiêu đến năm 2030

1. Tầm nhìn

Dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Bộ nhằm đáp ứng các mục tiêu chung. Dữ liệu cơ bản phản ánh hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ, là yếu tố đảm bảo cho tiến trình chuyển đổi số thành công, tăng năng lực cạnh tranh và chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Từng bước hoàn thiện, củng cố hạ tầng dữ liệu Bộ, ngành kế hoạch và đầu tư và thống kê:

+ Phát triển hoàn thiện trung tâm dữ liệu thành hạ tầng lưu trữ, chia sẻ dữ liệu quan trọng của Bộ.

+ Hoàn thiện Nền tảng điện toán đám mây Bộ.

+ Phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động.

- Hoàn thành việc số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng: Về đăng ký doanh nghiệp; Về đầu tư; Về đấu thầu; Về đầu tư công; Về quy hoạch; Về doanh nghiệp; Giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Đăng ký hợp tác xã; Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội; Đăng ký hộ kinh doanh; Khu công nghiệp, khu kinh tế. Chuyên ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số

- 100% dữ liệu cơ bản tạo nền tảng cho Chính phủ số được hoàn thành và chia sẻ: dữ liệu về doanh nghiệp trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi thực hiện thủ tục hành chính do Bộ quản lý: 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành được lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ, 80% dữ liệu được chia sẻ và sử dụng lại trong các thủ tục hành chính, hoạt động hành chính và sử dụng thay thế hoàn toàn bản giấy.

- 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nâng cao hiệu quả dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

- 100% cơ sở dữ liệu của Bộ được quản lý, lưu trữ ở trung tâm dữ liệu của Bộ đạt tiêu chuẩn và kết nối đồng bộ thông suốt với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, Cổng dữ liệu của Bộ.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp bộ được số hoá và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Lưu trữ tài liệu điện tử:

+ Đến năm 2025:

- Bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại Bộ được tạo lập dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác);
- Bảo đảm tối thiểu 90% Lưu trữ Bộ thực hiện quy trình khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác);
- Bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong Bộ, các tổ chức thuộc Bộ thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

+ Đến năm 2030: Bảo đảm các chỉ tiêu nêu trên đạt 100%.

- 70% hoạt động kiểm tra của các đơn vị được thực hiện qua môi trường số và thông tin, dữ liệu sẵn có của cơ quan quản lý.

c) Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Phát triển dữ liệu về: Đăng ký doanh nghiệp; Đầu tư; Đấu thầu; Đầu tư công; Quy hoạch; Doanh nghiệp; Dữ liệu về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Dữ liệu về hợp tác xã; Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội; Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh; Dữ liệu về khu công nghiệp, khu kinh tế. Từng bước mở dữ liệu để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; mọi công dân có thể theo dõi, cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng:

- 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của Bộ được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Xây dựng quy chế, quy định

- Bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý, kết nối dữ liệu số, về dữ liệu mở và chia sẻ dữ liệu theo các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và ban hành các quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, các quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, đầu mục dữ liệu lớn được giao làm chủ quản, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định hiện hành.

- Rà soát, bổ sung kế hoạch về dữ liệu mở (đã ban hành tại Quyết định số 1814/QĐ-BKHTT ngày 31/12/2021), bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Bộ và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

- Xây dựng Danh mục dữ liệu lớn và kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình phù hợp với định hướng Chiến lược này.

- Bổ sung các mục từ điển dữ liệu vào Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư những phiên bản tiếp theo.

- Xây dựng các chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu.

- Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu, các quy định hướng dẫn về an toàn khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy chế chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các Bộ, ngành để biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Hoàn thiện Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ <https://data.mpi.gov.vn/>, kết nối thống nhất với Cổng dữ liệu quốc gia để cung cấp dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã. Từng bước cung cấp dữ liệu mở của Bộ trên môi trường mạng nhằm tăng cường chia sẻ, tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông và có khả năng dự phòng lẫn nhau.

- Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây của Bộ; Trung tâm dữ liệu của Bộ sử dụng nền tảng điện toán đám mây, kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Kết nối trung tâm dữ liệu của Bộ với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX), đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định trong nước, ngay cả trong trường hợp kết nối Internet đi quốc tế bị mất, hoặc bị ngắt.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu tại Bộ. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số.

3. Phát triển dữ liệu

- Tập trung phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực: Đăng ký doanh nghiệp; Đầu tư; Đấu thầu; Đầu tư công; Quy hoạch; Doanh nghiệp; Dữ liệu về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Dữ liệu về hợp tác xã; Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội;

Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh; Dữ liệu về khu công nghiệp, khu kinh tế. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng. Tích hợp, đồng bộ dữ liệu trong các lĩnh vực trên về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.

- Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong quá trình chuyển đổi số của các lĩnh vực.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành, lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.

- Hoàn thiện Hệ thống quản lý tài liệu điện tử (tại Bộ là Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc), Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử đáp ứng quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu các nền tảng số: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP), nền tảng thiết bị IoT, Trục liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu bao gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ và bộ, ngành địa phương; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung của Bộ; kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu từng ngành, lĩnh vực vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Chia sẻ, kết nối dữ liệu của Bộ với các CSDL quốc gia, các bộ, ngành, địa phương theo Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được ban hành tại Quyết định số 1682/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng các quy định văn bản hướng dẫn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước và cho cộng đồng. Xem xét các cơ chế hỗ trợ để khuyến khích doanh nghiệp, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung.

5. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống mạng, Trung tâm dữ liệu, Trung tâm điều hành, các nền tảng số, Kho dữ liệu, các hệ thống thông tin của Bộ.
- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp.
- Giám sát an toàn, an ninh mạng thông qua Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng của Bộ, đảm bảo kết nối đầy đủ với Trung tâm giám sát thông tin quốc gia.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật và của Bộ.

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ.
- Hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trao đổi về kỹ thuật, tiếp cận những công nghệ mới về dữ liệu.

IV. Giải pháp

1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện việc phát triển dữ liệu của Bộ.
- Thiết lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược tại các đơn vị. Phân công một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại đơn vị mình. Kết hợp mạng lưới nhân sự công nghệ số cộng đồng đến từ các đơn vị để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

- Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs), bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho cán bộ, nhân viên kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp cán bộ, nhân viên tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.
- Tổ chức các khoá bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của Bộ; bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ chuyên gia về dữ liệu, tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu tại các đơn vị. Xây dựng mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các đơn vị, tổ chức để chia sẻ tri thức, kinh nghiệm triển khai thực hiện Chiến lược. Các cán bộ phụ trách về dữ liệu là lực lượng chủ lực, đóng vai trò tham mưu cho người đứng đầu và có trách nhiệm chỉ ra dữ liệu gì là cần thiết trong mỗi vấn đề cần giải quyết; trợ giúp việc theo dõi, giám sát và thực thi quản lý dữ liệu cho Lãnh đạo Bộ.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng tại Bộ.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ hằng năm về quản trị, phân tích dữ liệu cho các cán bộ phụ trách về dữ liệu, cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích dữ liệu và đào tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao bao gồm các cán bộ phụ trách về dữ liệu, các chuyên gia, doanh nghiệp dữ liệu để phát triển dữ liệu cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Nghiên cứu và phát triển

- Nghiên cứu các công nghệ về phân tích xử lý dữ liệu, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu tại Bộ.

- Tăng cường sử dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong hoạt động quản lý điều hành, hỗ trợ ra quyết định.

- Kết nối các cơ sở dữ liệu chứa dữ liệu cá nhân với Công dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công dữ liệu quốc gia để công dân được quyền biết và tra cứu, kiểm soát dữ liệu cá nhân của mình do các cơ quan, tổ chức nắm giữ.

5. Hợp tác nhà nước doanh nghiệp

- Xây dựng một số công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phát triển không gian dữ liệu tại Bộ trên cơ sở phối hợp và đóng góp dữ liệu từ các đơn vị thuộc bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, tiến tới hình thành kho dữ liệu của Bộ để phát triển dữ liệu của Bộ theo định hướng Chiến lược dữ liệu Quốc gia.

6. Hợp tác quốc tế

- Hợp tác với các cơ quan trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, sử dụng dữ liệu, trao đổi dữ liệu xuyên biên giới.

- Mời các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài về dữ liệu đến Bộ tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu.

- Chia sẻ dữ liệu trong đó tập trung vào các dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành của Bộ.

7. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

- Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu và Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) tại Bộ, bao gồm: đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các đơn vị thuộc Bộ; mức độ hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Định kỳ hàng tháng, hàng năm công bố kết quả đánh giá, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Chiến lược dữ liệu của các đơn vị.

V. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thống kê

1.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị. Chủ trì phát triển dữ liệu về thống kê.

1.2. Triển khai xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu thống kê quốc gia, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực thống kê từ Trung ương đến địa phương.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; hệ thống báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phục vụ công tác quản lý điều hành từ trung ương đến địa phương.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội, cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, các dữ liệu thống kê phục vụ dự báo kinh tế, ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu của Bộ. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong công tác quản lý, theo dõi và tổ chức thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung:

2.1. Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị trong việc triển khai Chiến lược phát triển dữ liệu của Bộ.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị phát triển dữ liệu của Bộ trong các lĩnh vực: Đầu tư; Đầu tư công; Quy hoạch; Giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Hợp tác xã; Khu công nghiệp, khu kinh tế.

2.3. Xây dựng và duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông và có khả năng dự phòng lẫn nhau, kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung kế hoạch về dữ liệu mở (đã ban hành tại Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021), bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

2.6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu trên các nền tảng số: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP), nền tảng thiết bị IoT, Trục liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

2.8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành, lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.

2.9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

2.10. Chủ trì xây dựng và cập nhật các thông tin về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

2.11. Chủ trì điều phối, phối hợp với các đơn vị trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, công bố dữ liệu mở theo Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được ban hành tại Quyết định số 1682/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.12. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân và các đơn vị liên quan hoàn thiện đưa vào sử dụng phiên bản mới Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công. Tiếp tục hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương cập nhật, giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2.13. Hoàn thiện và nâng cấp CSDL về đầu tư. Triển khai duy trì hoạt động Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

2.14. Đảm bảo hoạt động ổn định và hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty sử dụng hệ thống Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.

2.15. Phối hợp với Vụ Quản lý quy hoạch xây dựng và hoàn thiện Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch.

2.16. Duy trì Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho tất cả người dân và doanh nghiệp sử dụng tại địa chỉ tại <https://data.mpi.gov.vn>, xây dựng quy trình cung cấp dữ liệu để đảm bảo phân biệt được các đối tượng sử dụng dữ liệu.

2.17. Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng:

- Ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tổ chức đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Bộ: Tỷ lệ hệ thống thông tin của Bộ hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%; Tỷ lệ hệ thống thông tin của Bộ đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ: Các trang, cổng thông tin điện tử thuộc quản lý của Bộ được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng.

2.18. Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu, các quy định hướng dẫn về an toàn khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.19. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các đơn vị để theo dõi, đánh giá hằng năm.

2.20. Phối hợp với Học viện Chính sách và Phát triển tổ chức các khoá bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của Bộ.

2.21. Bổ sung các mục từ điển dữ liệu vào Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư những phiên bản tiếp theo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.22. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông.

2.23. Ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.24. Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

3.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án số 06/CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chủ

trì số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã về lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.

3.3. Phát triển và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp:

- Duy trì, vận hành, nâng cấp phần mềm ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo Hệ thống hoạt động liên tục, ổn định.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số tích hợp, chia sẻ dữ liệu Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các Hệ thống thông tin: tích hợp, chia sẻ thông tin theo thời gian thực với các hệ thống thuế, dân cư, các hệ thống của các địa phương và các hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ. Việc chia sẻ, tích hợp thông qua trực tích hợp dữ liệu của Bộ tới trực tích hợp dữ liệu quốc gia.

- Triển khai việc chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp với CSDL đấu thầu qua mạng để đơn giản hóa thủ tục kê khai, đăng ký nhà thầu qua mạng.

3.4. Chủ trì phát triển dữ liệu về doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã.

4. Cục Đầu tư nước ngoài

4.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

4.2. Nâng cao tỷ lệ đăng ký đầu tư qua mạng điện tử và cung cấp dịch vụ công khác cho người dân và doanh nghiệp.

4.3. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Tiếp tục hỗ trợ việc quản lý đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Việt Nam đối với cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

4.4. Chủ trì số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư nước ngoài về lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.

5. Cục Quản lý đấu thầu

5.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị. Chủ trì phát triển dữ liệu về đấu thầu.

5.2. Đảm bảo hoạt động ổn định và hoàn thiện Hệ thống mới do nhà đầu tư PPP xây dựng đáp ứng nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu. Bổ sung, phát triển các tính năng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đáp ứng quy định của pháp luật về đấu thầu, giảm thủ tục hành chính, tăng cường tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong đấu thầu, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.

5.3. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hoá đã sử dụng; cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà đầu tư theo quy định của Chính phủ. Tích

hợp, trao đổi thông tin giữa Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, các hệ thống thông tin có liên quan khác nhau.

5.4. Chủ trì số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ về đấu thầu về lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.

6. Cục Kinh tế hợp tác

6.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

6.2. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh và các đơn vị có liên quan xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

7. Cục Phát triển doanh nghiệp

7.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

7.2. Hoàn thiện CSDL về doanh nghiệp nhà nước, CSDL trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng CSDL doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước trình Chính phủ xem xét, quyết định nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp.

7.4. Xây dựng các chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu.

8. Vụ Quản lý quy hoạch

8.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

8.2. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan hoàn thiện và phát triển CSDL về quy hoạch và triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc để giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương trong việc cập nhật, khai thác và quản lý thông tin về quy hoạch.

9. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân

9.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

9.2. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Vụ Kinh tế địa phương và Lãnh thổ; Vụ Kinh tế đối ngoại và các đơn vị liên quan trọng việc hoàn thiện và phát triển CSDL về đầu tư công.

9.3. Phối hợp với Tổng cục Thống kê và các đơn vị liên quan xây dựng dữ liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, các dữ liệu dự báo kinh tế, phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.

10. Văn phòng Bộ

10.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

10.2. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa, kiến nghị bãi bỏ, huỷ bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, trùng lặp trong bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ; chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trong CSDLQG về thủ tục hành chính; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị liên quan trong việc thống kê danh mục các thủ tục hành chính được tin học hóa theo các dịch vụ công một phần, toàn trình.

10.3. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện tính năng, chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

10.4. Phối hợp với các đơn vị liên quan số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành, lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.

11. Vụ Tổ chức cán bộ

11.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

11.2. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

12. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư

12.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

12.2. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số hoàn thiện CSDL về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

13. Vụ Quản lý các khu kinh tế

13.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

13.2. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan trong việc hoàn thiện và phát triển CSDL về khu công nghiệp, khu kinh tế.

14. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia

14.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

14.2. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ thông qua hỗ trợ triển khai chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

14.3. Xây dựng dữ liệu cần thiết để cung cấp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp bắt đầu thực hiện kinh doanh nhằm tạo bộ đỡ cho các doanh nghiệp phát triển.

15. Học viện Chính sách và Phát triển

15.1. Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

15.2. Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ theo khung chương trình và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

16. Các đơn vị thuộc Bộ

16.1. Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo về dữ liệu trong cơ quan nhà nước để có khả năng quản trị, khai thác, xử lý dữ liệu phục vụ phát triển dữ liệu tại Bộ.

16.2. Định kỳ kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu; quản lý chất lượng dữ liệu theo quy định hiện hành đối với các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

16.3. Kiện toàn đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu tại đơn vị, chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức và thực thi quản lý dữ liệu số cho người đứng đầu.

16.4. Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình phù hợp với định hướng Chiến lược này.

16.5. Định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược về Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để tổng hợp chung.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 186/QĐ-BKHĐT, ngày 20 tháng 5 năm của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
A	Nhiệm vụ trọng tâm			
I	Xây dựng quy chế, quy định			
1	Bổ sung hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý, kết nối dữ liệu số, về dữ liệu mở và chia sẻ dữ liệu theo các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT		Thường xuyên
2	Xây dựng và ban hành các quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, các quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia, đầu mục dữ liệu lớn được giao làm chủ quản, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định hiện hành.	CNTT		Thường xuyên
3	Rà soát, bổ sung kế hoạch về dữ liệu mở (đã ban hành tại Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021), bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Bộ và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.	CNTT	TCTK; ĐKKD; ĐTNN; PTDN; QLĐT; QLQH; QLKKT; VPB	Định kỳ 6 tháng/ lần
4	Xây dựng Danh mục dữ liệu lớn và kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
5	Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2025

6	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình phù hợp với định hướng Chiến lược này.	Các đơn vị thuộc Bộ		Thường xuyên
7	Bổ sung các mục từ điển dữ liệu vào Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư những phiên bản tiếp theo.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
8	Xây dựng các chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu.	PTDN		2024-2030
9	Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu, các quy định hướng dẫn về an toàn khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT		2024-2030
10	Xây dựng, hoàn thiện các quy chế chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các Bộ, ngành để biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.	TCTK	CNTT	2024-2030
II	Phát triển hạ tầng dữ liệu			
1	Hoàn thiện Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ https://data.mpi.gov.vn/ , kết nối thống nhất với Cổng dữ liệu quốc gia để cung cấp dữ liệu mở, dịch vụ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã. Từng bước cung cấp dữ liệu mở của Bộ trên môi trường mạng nhằm tăng cường chia sẻ, tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
2	Xây dựng và duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông và có khả năng dự phòng lẫn nhau.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng Nền tảng điện toán đám mây của Bộ; Trung tâm dữ liệu của Bộ sử dụng nền tảng điện toán đám mây, kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

4	Kết nối trung tâm dữ liệu của Bộ với Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX), đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định trong nước, ngay cả trong trường hợp kết nối Internet đi quốc tế bị mất, hoặc bị ngắt.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu tại Bộ. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số.	CNTT		Thường xuyên
III	Phát triển dữ liệu			
1	Tập trung phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực: Đăng ký doanh nghiệp; Đầu tư; Đấu thầu; Đầu tư công; Quy hoạch; Doanh nghiệp; Dữ liệu về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Dữ liệu về hợp tác xã; Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội; Dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh; Dữ liệu về khu công nghiệp, khu kinh tế. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng. Tích hợp, đồng bộ dữ liệu trong các lĩnh vực trên về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông.	TCTK; CNTT; PTDN; ĐKKD; QLĐT; QLQH; QLKKT; KTHT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
2	Xây dựng kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa công tác chỉ đạo điều hành của Bộ.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
3	Thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong quá trình chuyển đổi số của các lĩnh vực.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành, lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Hoàn thiện Hệ thống quản lý tài liệu điện tử (tại Bộ là Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc), Hệ thống quản lý tài liệu lưu	CNTT	VPB	2024

	trữ điện tử (tại Bộ là Hệ thống lưu trữ điện tử) đáp ứng quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ.			
IV	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Kết nối, chia sẻ dữ liệu các nền tảng số: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP), nền tảng thiết bị IoT, Trục liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu bao gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ và bộ, ngành địa phương; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung của Bộ; kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu từng ngành, lĩnh vực vào một đầu mối xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Chia sẻ, kết nối dữ liệu của Bộ với các CSDL quốc gia, các bộ, ngành, địa phương theo Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được ban hành tại Quyết định số 1682/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Xây dựng các quy định văn bản hướng dẫn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cơ quan nhà nước và cho cộng đồng. Xem xét các cơ chế hỗ trợ để khuyến khích doanh nghiệp, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung.	PTDN	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
V	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống mạng, Trung tâm dữ liệu, Trung tâm điều hành, các nền tảng số, Kho dữ liệu, các hệ thống thông tin của Bộ.	CNTT		Thường xuyên
2	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp.	CNTT		Thường xuyên

3	Giám sát an toàn, an ninh mạng thông qua Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng của Bộ, đảm bảo kết nối đầy đủ với Trung tâm giám sát thông tin quốc gia.	CNTT		Thường xuyên
4	Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật và của Bộ.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực			
1	Tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ.	HVCSPT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
2	Hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức quốc tế trao đổi về kỹ thuật, tiếp cận những công nghệ mới về dữ liệu.	PTDN	Các đơn vị liên quan	2024-2030
B	NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ			
I	Tổng cục Thống kê			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị. Chủ trì phát triển dữ liệu về thống kê.	TCTK		2024-2030
2	Triển khai xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu thống kê quốc gia, thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực thống kê từ Trung ương đến địa phương.	TCTK		2024-2030
3	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia; hệ thống báo cáo thống kê thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phục vụ công tác quản lý điều hành từ trung ương đến địa phương.	TCTK	Các đơn vị liên quan	2024-2030
4	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về tình hình kinh tế - xã hội, cơ sở dữ liệu thống kê phục vụ đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, các dữ liệu thống kê phục vụ dự báo kinh tế, ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.	TCTK	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số			
1	Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị trong việc triển khai Chiến lược phát triển dữ liệu của Bộ.	CNTT		Thường xuyên

2	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị phát triển dữ liệu của Bộ trong các lĩnh vực Về đầu tư; Về đầu tư công; Về quy hoạch; Giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước; Hợp tác xã; Khu công nghiệp, khu kinh tế.	CNTT	TCTK; THKTQD; ĐKKD; QLĐT; QLQH; QLKKT; KTHT	Thường xuyên
3	Xây dựng và duy trì hoạt động ổn định của Trung tâm dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông và có khả năng dự phòng lẫn nhau, kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT		Thường xuyên
4	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
5	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung kế hoạch về dữ liệu mở (đã ban hành tại Quyết định số 1814/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2021), bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.	CNTT	TCTK; ĐKKD; ĐTN; PTDN; QLĐT; QLQH; QLKKT; VPB	Thường xuyên
6	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu trên các nền tảng số: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP), nền tảng thiết bị IoT, Trục liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
8	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

	hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành, lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.			
9	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
10	Chủ trì xây dựng và cập nhật các thông tin về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	CNTT		Thường xuyên
11	Chủ trì điều phối, phối hợp với các đơn vị trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, công bố dữ liệu mở theo Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được ban hành tại Quyết định số 1682/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân và các đơn vị liên quan hoàn thiện đưa vào sử dụng phiên bản mới Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công trong năm 2024. Tiếp tục hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương cập nhật, giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.	CNTT	KTQD	Thường xuyên
13	Hoàn thiện và nâng cấp CSDL về đầu tư. Triển khai duy trì hoạt động Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.	CNTT	ĐTNN	Thường xuyên
14	Đảm bảo hoạt động ổn định và hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty sử dụng hệ thống Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư.	CNTT	GSTĐĐT	Thường xuyên
15	Phối hợp với Vụ Quản lý quy hoạch duy trì hoạt động Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch tại địa chỉ https://quyhoachquocgia.mpi.gov.vn đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của công tác lập quy hoạch trong thời kỳ mới. Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Hệ thống mới.	CNTT	QLQH	Thường xuyên
16	Duy trì Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho tất cả người dân và doanh nghiệp sử dụng tại địa chỉ tại https://data.mpi.gov.vn , xây dựng quy trình cung cấp dữ liệu để đảm bảo phân biệt được các đối tượng sử dụng dữ liệu.	CNTT		Thường xuyên

17	Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng	CNTT		
17.1	Ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu.	CNTT		Thường xuyên
17.2	Tổ chức đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Bộ: Tỷ lệ hệ thống thông tin của Bộ hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%; Tỷ lệ hệ thống thông tin của Bộ đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.	CNTT		Thường xuyên
17.3	Chủ trì triển khai nhiệm vụ: Các trang, cổng thông tin điện tử thuộc quản lý của Bộ được đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng.	CNTT		Thường xuyên
18	Xây dựng và ban hành các nguyên tắc sử dụng dữ liệu, các quy định hướng dẫn về an toàn khi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Bộ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT		Thường xuyên
19	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các đơn vị để theo dõi, đánh giá hằng năm.	CNTT		2024-2030
20	Phối hợp với Học viện Chính sách và Phát triển tổ chức các khóa bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của Bộ.	CNTT	HVCSPT	Thường xuyên
21	Bổ sung các mục từ điển dữ liệu vào Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư những phiên bản tiếp theo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
22	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	2024-2030
23	Ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

24	Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược và định kỳ hằng năm báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	CNTT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	ĐKKD		2024-2030
2	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án số 06/CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ về việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chủ trì số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã về lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.	ĐKKD	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Phát triển và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	ĐKKD		
3.1	<i>Duy trì, vận hành, nâng cấp phần mềm ứng dụng và hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo Hệ thống hoạt động liên tục, ổn định.</i>	ĐKKD		<i>Thường xuyên</i>
3.2	<i>Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số tích hợp, chia sẻ dữ liệu Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với các Hệ thống thông tin: tích hợp, chia sẻ thông tin theo thời gian thực với các hệ thống thuế, dân cư, các hệ thống của các địa phương và các hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ. Việc chia sẻ, tích hợp thông qua trực tích hợp dữ liệu của Bộ tới trực tích hợp dữ liệu quốc gia.</i>	ĐKKD	CNTT	<i>Thường xuyên</i>
3.3	<i>Triển khai việc chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp với CSDL đấu thầu qua mạng để đơn giản hóa thủ tục kê khai, đăng ký nhà thầu qua mạng.</i>	ĐKKD	QLĐT	<i>Thường xuyên</i>
4	Chủ trì phát triển dữ liệu về doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký hợp tác xã.	ĐKKD		2024-2030

IV	Cục Đầu tư nước ngoài			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	ĐTNN		2024-2030
2	Nâng cao tỷ lệ đăng ký đầu tư qua mạng điện tử và cung cấp dịch vụ công khác cho người dân và doanh nghiệp.	ĐTNN		2024-2030
3	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Tiếp tục hỗ trợ việc quản lý đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Việt Nam đối với cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.	ĐTNN	CNTT	Thường xuyên
V	Cục Quản lý đấu thầu			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị. Chủ trì phát triển dữ liệu về đấu thầu.	QLĐT		2024-2030
2	Đảm bảo hoạt động ổn định và hoàn thiện Hệ thống mới do nhà đầu tư PPP xây dựng đáp ứng nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu. Bổ sung, phát triển các tính năng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đáp ứng quy định của pháp luật về đấu thầu, giảm thủ tục hành chính, tăng cường tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong đấu thầu, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đấu thầu.	QLĐT		Thường xuyên
3	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hoá đã sử dụng; cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà đầu tư theo quy định của Chính phủ. Tích hợp, trao đổi thông tin giữa Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công, các hệ thống thông tin có liên quan khác nhau.	QLĐT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Chủ trì số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ về đấu thầu về lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.	QLĐT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Cục Kinh tế hợp tác			

1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	KTHT		2024-2030
2	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.	KTHT	CNTT	2024-2030
VII	Cục Phát triển doanh nghiệp			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	PTDN		2024-2030
2	Hoàn thiện CSDL về doanh nghiệp nhà nước, CSDL trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	PTDN	CNTT	Thường xuyên
3	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng CSDL doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước trình Chính phủ xem xét, quyết định nhằm mục tiêu quản lý, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp.	PTDN		2024-2030
4	Xây dựng các chính sách ưu đãi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, cung cấp nền tảng, dịch vụ quản trị dữ liệu.	PTDN		Thường xuyên
VIII	Vụ Quản lý quy hoạch			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	QLQH		2024-2030
2	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan hoàn thiện và phát triển CSDL về quy hoạch và triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc để giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương trong việc cập nhật, khai thác và quản lý thông tin về quy hoạch.	QLQH	CNTT	Thường xuyên
IX	Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân			

1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	THKTQD		2024-2030
2	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Vụ Kinh tế địa phương và Lãnh thổ; Vụ Kinh tế đối ngoại và các đơn vị liên quan trọng việc hoàn thiện và phát triển CSDL về đầu tư công.	THKTQD	CNTT; KTĐPLT;KTĐN	Thường xuyên
3	Phối hợp với Tổng cục Thống kê và các đơn vị liên quan xây dựng dữ liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, các dữ liệu dự báo kinh tế, phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.	THKTQD	TCTK	Thường xuyên
X	Văn phòng Bộ			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	VPB		2024-2030
2	Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa, kiến nghị bãi bỏ, huỷ bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, trùng lặp trong bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ; chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính trong CSDLQG về thủ tục hành chính; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị liên quan trong việc thống kê danh mục các thủ tục hành chính được tin học hóa theo các dịch vụ công một phần, toàn trình.	VPB	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện tính năng, chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	VPB	CNTT	Thường xuyên
4	Phối hợp với các đơn vị liên quan số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do Bộ ban hành, lưu trữ trong kho dữ liệu số của Bộ.	VPB	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
XI	Vụ Tổ chức cán bộ			

1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	TCCB		2024-2030
2	Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong của Bộ với ứng dụng các nền tảng số quản lý công việc.	TCCB	CNTT	Thường xuyên
XII	Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	GSTĐĐT		2024-2030
2	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số hoàn thiện CSDL về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.	GSTĐĐT	CNTT	Thường xuyên
XIII	Vụ Quản lý các khu kinh tế			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	QLKKT		2024-2030
2	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan trong việc hoàn thiện và phát triển CSDL về khu công nghiệp, khu kinh tế.	QLKKT	CNTT	Thường xuyên
XIV	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	ĐMST		2024-2030
2	Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ thông qua hỗ trợ triển khai chuyển đổi số cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	ĐMST	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng dữ liệu cần thiết để cung cấp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp bắt đầu thực hiện kinh doanh nhằm tạo bệ đỡ cho các doanh nghiệp phát triển.	ĐMST	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

XV	Học viện Chính sách và Phát triển			
1	Tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.	HVCSPT		2024-2030
2	Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ theo khung chương trình và các văn bản hướng dẫn hiện hành.	HVCSPT	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
XVI	Các đơn vị thuộc Bộ			
1	Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo về dữ liệu trong cơ quan nhà nước để có khả năng quản trị, khai thác, xử lý dữ liệu phục vụ phát triển dữ liệu tại Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ		Thường xuyên
2	Định kỳ kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu; quản lý chất lượng dữ liệu theo quy định hiện hành đối với các dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.	Các đơn vị thuộc Bộ		Thường xuyên
3	Kiện toàn đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu tại đơn vị, chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức và thực thi quản lý dữ liệu số cho người đứng đầu.	Các đơn vị thuộc Bộ		2024
4	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình phù hợp với định hướng Chiến lược này.	Các đơn vị thuộc Bộ		Thường xuyên
5	Định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược về Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số để tổng hợp chung.	Các đơn vị thuộc Bộ		Thường xuyên